

CÔNG TY CỔ PHẦN SXTM Y & DƯỢC TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SXTM Y & DƯỢC TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOAN CAU MEDICINE & PHARMACEUTICAL SXTM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TOAN CAU MEDICINE & PHARMACEUTICAL., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109995963

3. Ngày thành lập: 12/05/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngõ 322E đường Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966321122

Fax:

Email: ntletronganh60@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
6.	Trồng lúa	0111
7.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
8.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
9.	Trồng cây hàng năm khác	0119
10.	Trồng cây ăn quả	0121
11.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128(Chính)
12.	Trồng cây lâu năm khác	0129
13.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
14.	Chăn nuôi gia cầm	0146
15.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
16.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
17.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
18.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
19.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
20.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210

21.	Khai thác gỗ	0220
22.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
25.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
26.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	9311
27.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (trừ hoạt động thể thao)	9610
28.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
31.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán) Chi tiết: - Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Tư vấn chuyển giao công nghệ, Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490
32.	Hoạt động thú y	7500
33.	Cho thuê xe có động cơ	7710
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
36.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
37.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
38.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
39.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
40.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
41.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
42.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050

43.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
44.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
45.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
46.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
47.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
48.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
49.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
50.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
51.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
52.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
53.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
54.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
55.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
56.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
61.	Cơ sở lưu trú khác	5590
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
63.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
64.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
65.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới việc làm (Không bao gồm hoạt động trung tâm môi giới việc làm)	7810
66.	Đại lý du lịch	7911
67.	Điều hành tua du lịch	7912
68.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
69.	Xây dựng nhà để ở	4101
70.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
71.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
72.	Xây dựng công trình điện	4221
73.	Phá dỡ	4311

74.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
75.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 68.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 680.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ANH TUẤN	Số nhà 241E, phố Chương Dương, Phường Trần Phú, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	170.000	17.000.000.000	25,000	0380570050 70	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	170.000	17.000.000.000	25,000		
2	TRẦN THU HƯỜNG	Số 6 ngách 40/23 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	170.000	17.000.000.000	25,000	0011710031 04	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	170.000	17.000.000.000	25,000		

3	LÊ TRỌNG ANH	44/333 Bình Lộc, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	170.000	17.000.000.000	25,000	030059004434
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	170.000	17.000.000.000	25,000	
4	TRẦN MAI KHANH	Tổ 15 Giáp Nhất, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	170.000	17.000.000.000	25,000	010241458
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	170.000	17.000.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 24/11/1957

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038057005070

Ngày cấp: 24/12/2018

Nơi cấp: *Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 241E, phố Chương Dương, Phường Trần Phú, Thành phố
Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 241E, phố Chương Dương, Phường Trần Phú, Thành phố Hải
Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội